

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Hữu Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Thoan

Ông Hà Văn Tụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhiên- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019; *Đối với bị cáo:*

Họ và tên: **Lương Văn T**, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1987; Nơi sinh: xã TL, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản T, xã TL, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Lương Văn H (đã chết); Con bà: Ngân Thị H sinh năm 1965; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H(chưa đăng ký kết hôn), sinh năm 1987; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/07/2019; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi; Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16 tháng 07 năm 2019, bị cáo Lương Văn T đi bộ từ nhà sang bản KN – Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, với mục đích là tìm mua ma túy để sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Tại bản KN, Lương Văn T gặp một người phụ nữ dân tộc Hmông, quốc tịch Lào và bị cáo mua với người phụ nữ này 01 cục Heroin với giá tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Sau khi thực hiện việc giao dịch mua bán xong, bị cáo Lương Văn T lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số còn lại bị cáo T gói vào túi Ni lon màu trắng rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Tại đây bị cáo Lương Văn T gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, sau khi hỏi thăm thì biết người đàn ông này ở huyện QS (Thanh hóa) cũng sang bên bản K N của Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để mua ma túy, bị cáo T đã xin đi cùng với người đàn ông này sang bản MX, xã ST, huyện Quan Sơn để đi chơi. Do không thông thạo địa bàn nên bị cáo T đã đi lạc đường, đến ngày 18/07/2019 bị cáo Lương Văn T gặp tổ công tác của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Na Mèo đang làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính bị cáo không hợp tác mà bị cáo T bỏ chạy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày bị cáo Lương Văn T bị tổ tuần tra của Đoàn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Na Mèo bắt và kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải của bị cáo có 01 gói Nilon màu trắng bên trong có chứa cục chất bột màu trắng nghi là Heroin nên Tổ công tác của Đoàn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Na Mèo tiến hành bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Lương Văn T và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật để điều tra làm sáng tỏ vụ án

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Văn T theo bản cáo trạng số 09/CT-VKSQS ngày 24/10/2019 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

Vật chứng vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu, tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong bì bên trong chứa 0,743g (không phải bảy bốn ba gam) là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên

Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Viết Toàn và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Thanh hóa Về án phí đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định hiện hành.

Hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo Lương Văn T.

Tại phiên tòa, người bào chữa vắng mặt có văn bản bào chữa cho bị cáo T có quan điểm thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hơn nữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án đối với bị cáo từ 18 đến 20 tháng tù.

Bị cáo Lương Văn T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và xin hưởng khoan hồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 bị cáo Lương Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2015 đã đi đến bản KN nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để mua một cục Heroin với một người phụ nữ dân tộc H mông quốc tịch Lào với giá tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhằm mục đích sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Tại bản KN bị cáo Lương Văn T gặp một người đàn ông ở huyện QS đến bản KN mua ma túy bị cáo Lương Văn T đã xin người đàn ông này để cùng đi sang bản Mùa xuân, xã ST, huyện QS để đi chơi. Do không thạo địa bàn nên T đã đi lạc đường, đến ngày 18 tháng 7 năm 2019 bị cáo gặp tổ công tác của đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Na Mèo đang làm nhiệm vụ thì bị cáo T bỏ chạy đến khoảng 12 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2019 thì bị cáo Lương Văn T bị Tổ tuần tra của Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Na Mèo bắt và kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc của bị cáo có một gói Nilon màu trắng nghi là Heroin; Ngày 18 tháng 7 năm 2019, Đồn biên Phòng cửa khẩu Quốc tế Na Mèo- Bộ đội biên Phòng tỉnh Thanh hóa ban hành quyết định trưng cầu giám định đối với cục chất bột màu trắng nghi là Heroin; Tại bản kết luận giám định số 1749/PC09 ngày 20/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa kết luận: “Cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,857g (không phải tám năm bảy gam) loại Heroin”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền và thống nhất quản lý đối với chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội, làm tăng tệ nạn nghiện ma túy và là nguồn lây nhiễm căn bệnh nguy hiểm HIV-AIDS, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn T có nhân thân xấu; vào năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krong Năng tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản”; năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh hóa tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tính đến thời điểm trước khi phạm tội ngày 18/07/2019, bị cáo Lương Văn T đã chấp hành xong các quyết định của hai bản án nên được xem bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo Lương Văn T bị truy tố về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249- Bộ luật Hình sự 2015 hiện hành với khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng; Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Văn T là người dân tộc thiểu số, không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thấp, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 07 năm 2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Văn T 45 (Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho công tác thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,743g (không phẩy bảy bốn ba gam) là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Viết Toàn và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Thanh hóa. Vật chứng vụ án hiện đang được quy trữ tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 10 năm 2019.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện QS;
- Công an huyện QS (02);
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện QS;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Hữu Văn